

Số 05-KH/BCĐ57

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”

Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây gọi tắt là Phong trào) trên địa bàn toàn tỉnh góp phần chuyển đổi số quốc gia, địa phương, cơ quan, đơn vị. Tạo chuyển biến rõ nét về năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân và đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

Nâng cao nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực quản trị và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Yêu cầu

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập; nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Phát huy hiệu quả vai trò của các lực lượng bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập kiến thức, kỹ năng số một cách thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân và yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị. Kết quả học tập, phổ cập kỹ

năng số của người học phải được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

Triển khai Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, khả thi, tránh hình thức; kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ thường xuyên với nhiệm vụ đột phá phù hợp với tình hình thực tiễn.

II- ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn việc thực hiện Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương

Việc triển khai Phong trào phải bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi số¹, đồng thời phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, địa phương, đơn vị. Xác định việc thực hiện có hiệu quả Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ, người dân trong quá trình chuyển đổi số. Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp xã, phường

- Quan tâm chỉ đạo việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Trọng tâm triển khai Phong trào được đặt tại cấp xã, phường, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ công chức trên môi trường số. Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào tại cơ sở phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức và kết quả đầu ra cần đạt, tránh tình trạng hoạt động hình thức.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân

Phong trào cần hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử và thanh toán số, khai thác các nền tảng và dịch vụ số phổ

¹ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức”; Kế hoạch số 337-KH/TU, ngày 05/5/2025 và Công văn 1208-CV/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 337-KH/TU, ngày 05/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

biến². Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các lực lượng phải hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng dịch vụ số. Hoạt động phải được tổ chức bài bản, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền xã, phường và được đánh giá trên cơ sở kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ: **binhdanhocvuso.gov.vn**, ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả. Đồng thời áp dụng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thống nhất trên toàn quốc. Ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống số, giảm báo cáo thủ công và tạo cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các xã, phường, cơ quan, đơn vị.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Chỉ thị 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 337-KH/TU và Công văn 1208-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định liên quan về kỹ năng số, đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Truyền thông và tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân. Truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng; các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”; huy động người có ảnh hưởng trong cộng

² Nền tảng bình dân học vụ số (binhdanhocvuso.laichau.gov.vn); Cổng dịch vụ công; nền tảng VneID; nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP; nền tảng IOC; nền tảng SOC...Nền tảng SISAP thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt; nền tảng học và thi trực tuyến; nền tảng tra cứu kết quả học tập, rèn luyện cho học sinh...

đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào.

Tiếp tục tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.

2. Phát huy vai trò nền tảng “Bình dân học vụ số”

Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Việc tham gia học tập trong khuôn khổ Phong trào trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước, đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và người dân tham gia. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi. Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.

4. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

- Củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyên đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân (*Hoàn thành trước 30/6/2026*). Hoạt động của Tổ công nghệ cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ.

- Huy động sự tham gia của các lực lượng, các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng. Việc huy động cần gắn với kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các lực lượng, nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “đại sứ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên tham gia cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”; phát huy vai trò tiên phong, nêu gương của cán bộ, đảng viên trong phổ cập kiến thức, kỹ năng số. Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới; trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, có hỗ trợ tiếng dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

5. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

- Cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia, hỗ

trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo

- Theo phân công, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao; kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh các chủ trương, cơ chế và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình công tác và các cơ quan, địa phương được phân công phụ trách tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trong phạm vi được giao.

2. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan chuyên môn giúp việc Ban Chỉ đạo

- Tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch; đề xuất các giải pháp để Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời phát hiện nguy cơ chậm tiến độ hoặc sai lệch mục tiêu để kiến nghị điều chỉnh.

- Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tiếp nhận và xử lý các yêu cầu phối hợp liên ngành trong quá trình triển khai Phong trào.

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi tiến độ thực hiện Phong trào trên các nền tảng số; bảo đảm dữ liệu báo cáo từ các sở, ban, ngành, địa phương được cập nhật đầy đủ, chính xác để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp tuyên truyền về việc thực hiện Phong trào. Tăng cường tin bài về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Phong trào; lan tỏa kết quả triển khai Phong trào trên các ấn phẩm báo chí và mạng xã hội. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

- Tham mưu tổ chức tổng kết 2 năm triển khai thực hiện Phong trào theo

Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các xã, phường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số trên địa bàn.

- Định kỳ cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

5. Các đảng ủy trực thuộc

Bám sát Kế hoạch số 337-KH/TU, ngày 05/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1208-CV/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 337-KH/TU, ngày 05/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Kế hoạch này, ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương; tổ chức triển khai đồng bộ đến cơ sở. **Hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.**

Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào tại đơn vị mình; đưa kết quả triển khai Phong trào vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Các đồng thành viên BCD tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;
- Lưu VPTU.

PHÓ BÍ THƯ

Kiểm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”
(Kèm theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ57, ngày 16/6/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Truyền thông và tuyên truyền				
1	Tập trung truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng; các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”; huy động người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào.	Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin, kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các Đảng ủy trực thuộc	- Các cơ quan, đơn vị liên quan - Các cơ quan thông tin truyền thông.	Thực hiện thường xuyên.
II	Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”				
1	Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”.	Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các Đảng ủy trực thuộc.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan - Các cơ quan thông tin truyền thông.	Thực hiện thường xuyên.

III	Sử dụng có hiệu quả bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào				
1	Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi.	Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.	Các đảng ủy trực thuộc.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thực hiện thường xuyên.
IV	Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở				
1	Củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc khu, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân.	Hoạt động của Tổ cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ.	Các đảng ủy trực thuộc.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thực hiện thường xuyên.

2	Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng.	Việc huy động cần gắn với kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “đại sứ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên tham gia cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương.	Đảng ủy UBND tỉnh.	Các đảng ủy trực thuộc.	Thực hiện thường xuyên
3	Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới.	Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, có hỗ trợ tiếng dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ	Đảng ủy UBND tỉnh.	Các đảng ủy trực thuộc.	Thực hiện thường xuyên

		lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.			
V	Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào				
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng.	Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.	Các cơ quan liên quan.	Theo lộ trình.
2	Sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.	Báo cáo đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; danh sách và quyết định khen thưởng các mô hình hiệu quả; kết luận kiểm tra, giám sát và các biện pháp chấn chỉnh đối với các đơn vị triển khai chưa hiệu quả.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.	Các cơ quan liên quan.	Theo lộ trình.
